

Số: /KH-SNN&PTNT Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2022

- Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/10/2010; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

- Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch công chức chuyên ngành Nông nghiệp và PTNT; Thông tư số 18/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành khuyến nông, chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng; Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ; Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

- Căn cứ Công văn số 3921/BNV-CCVC ngày 12/8/2021 của Bộ Nội vụ về việc thi nâng ngạch đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập ngành nông nghiệp và PTNT được bổ nhiệm và xếp lương theo ngạch công chức; Đề án số 3568/ĐA-SNN&PTNT ngày 30/8/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2022; Công văn số 2026/SNV-CCVC ngày 15/9/2022 của Sở Nội vụ Thanh Hóa về việc tổ chức thi thăng hạng viên chức năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT;

- Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý.

Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch Tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2022, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện bố trí đúng vị trí việc làm phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực của viên chức và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị quản lý nhà nước được giao chỉ tiêu biên chế sự nghiệp.

- Bảo đảm kịp thời chế độ, chính sách cho viên chức của các đơn vị thuộc Sở khi đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện thi thăng hạng.

2. Yêu cầu

- Tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo đúng quy trình, thủ tục, nội quy, quy chế kỳ thi thăng hạng và quy định của pháp luật.

- Bảo đảm đúng đối tượng, công bằng, khách quan, dân chủ, chất lượng.

IV. ĐỐI TƯỢNG, CHỈ TIÊU THI THĂNG HẠNG

1. Đối tượng dự thi

Viên chức đang làm việc trong các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT được UBND tỉnh Thanh Hóa giao biên chế sự nghiệp, hiện đang giữ ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi thăng hạng từ hạng IV lên hạng III theo quy định, gồm:

1.1. Thi thăng hạng chức viên chức giữ ngạch công chức: Từ kiểm soát viên trung cấp đề điều lên kiểm soát viên đề điều, từ kiểm lâm viên trung cấp lên kiểm lâm viên, từ kế toán viên trung cấp lên kế toán viên, từ văn thư viên trung cấp lên văn thư viên:

(1). Viên chức giữ ngạch kiểm soát viên trung cấp đề điều (mã số 11.083) đủ điều kiện, tiêu chuẩn thi thăng hạng lên ngạch kiểm soát viên đề điều (mã số 11.082).

(2). Viên chức giữ ngạch kiểm lâm viên trung cấp (mã số 10.228) đủ điều kiện, tiêu chuẩn thi thăng hạng lên ngạch kiểm lâm viên (mã số 10.226).

(3). Viên chức giữ ngạch kế toán viên trung cấp (mã số 06.032) đủ điều kiện, tiêu chuẩn thi thăng hạng lên ngạch kế toán viên (mã số 06.031).

(4). Viên chức giữ ngạch văn thư viên trung cấp (mã số 02.008) đủ điều kiện, tiêu chuẩn thi thăng hạng lên ngạch văn thư viên (mã số 02.007).

1.2. Thi thăng hạng viên chức từ hạng IV lên hạng III

(1). Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật viên khuyến nông (hạng IV) mã số V.03.09.27 đủ điều kiện, tiêu chuẩn thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp khuyến nông viên (hạng III) mã số V.03.09.26

(2). Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng hạng IV (mã số V.03.10.30) đủ điều kiện, tiêu chuẩn thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp quản lý bảo vệ rừng viên hạng III (mã số V.03.10.29).

2. Chỉ tiêu thi thăng hạng

Căn cứ Công văn số 2026/SNV-CCVC ngày 15/9/2022 của Sở Nội vụ Thanh Hóa về việc tổ chức thi thăng hạng viên chức năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT, theo đó Sở Nội vụ thống nhất chỉ tiêu thi thăng hạng viên chức năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT là 21 chỉ tiêu, trong đó:

- Thăng hạng lên kiểm soát viên đê điều là 11 (mười một) chỉ tiêu.
- Thăng hạng lên kiểm lâm viên là 03 (ba) chỉ tiêu.
- Thăng hạng lên kế toán viên là 03 (ba) chỉ tiêu.
- Thăng hạng lên văn thư viên là 01 (một) chỉ tiêu.
- Thăng hạng lên quản lý bảo vệ rừng viên hạng III là 02 (hai) chỉ tiêu.
- Thăng hạng lên khuyến nông viên hạng III là 01 (một) chỉ tiêu.

V. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Thi thăng hạng từ kiểm lâm viên trung cấp lên kiểm lâm viên

1.1. Điều kiện dự thi

a) Có khả năng đảm nhận chức trách, nhiệm vụ hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của ngạch kiểm lâm viên theo quy định tại Điều 18, Thông tư số 07/2015/TT-BNV;

b) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi thăng hạng; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

c) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch cao hơn ngạch viên chức hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn theo quy định tại Khoản 3, Điều 18 Thông tư số 07/2015/TT-BNV;

d) Có thời gian giữ ngạch kiểm lâm viên trung cấp hoặc tương đương tối thiểu là 3 năm (36 tháng).

1.2. Tiêu chuẩn dự thi

Viên chức dự thi thăng hạng phải có đủ các điều kiện dự thi theo quy định tại Điểm 1.1, Khoản 1, Mục V Đề án này và phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành lâm nghiệp hoặc chuyên ngành khác phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm;

- b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch kiểm lâm viên;
- c) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

d) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

(Việc quy đổi chứng chỉ tin học, ngoại ngữ thực hiện theo Công văn số 2847/SGDDĐT-GDĐT ngày 13/11/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

2. Thi thăng hạng từ kiểm soát viên trung cấp đề điều lên kiểm soát viên đề điều

2.1 Điều kiện dự thi:

a) Có khả năng đảm nhận chức trách, nhiệm vụ hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của ngạch kiểm soát viên đề điều theo quy định tại Điều 14, Thông tư số 07/2015/TT-BNV;

b) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi thăng hạng; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

c) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch cao hơn ngạch viên chức hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn theo quy định tại Khoản 3, Điều 14 Thông tư số 07/2015/TT-BNV;

d) Có thời gian giữ ngạch kiểm soát viên trung cấp đề điều hoặc tương đương tối thiểu là 3 năm (36 tháng).

2.2. Tiêu chuẩn dự thi:

Viên chức dự thi thăng hạng phải có đủ các điều kiện dự thi theo quy định tại điểm 2.1, Khoản 2, Mục V Đề án này và phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Tốt nghiệp đại học chuyên ngành thủy lợi trở lên hoặc các chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch kiểm soát viên đề điều;

c) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT - BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

d) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

(Việc quy đổi chứng chỉ tin học, ngoại ngữ thực hiện theo Công văn số 2847/SGDDĐT-GDTX ngày 13/11/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

3. Thi thăng hạng từ kế toán viên trung cấp lên kế toán viên

3.1. Điều kiện dự thi:

a) Có khả năng đảm nhận chức trách, nhiệm vụ hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của ngạch kế toán viên theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 29/2022/TT-BTC;

b) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi thăng hạng; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

c) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch cao hơn ngạch viên chức hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn theo quy định tại Khoản 3, Điều 7 Thông tư số 29/2022/TT-BTC;

c) Viên chức dự thi thăng hạng kế toán viên thì ngoài các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 3, Điều 7 Thông tư số 29/2022/TT-BTC và Điểm 3.2, Khoản 3, Mục V Đề án này phải đang giữ ngạch kế toán viên trung cấp và có thời gian giữ ngạch kế toán viên trung cấp hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó phải có tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) liên tục giữ ngạch kế toán viên trung cấp tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

3.2. Tiêu chuẩn dự thi:

Viên chức dự thi thăng hạng phải có đủ các điều kiện dự thi theo quy định tại Điểm 3.1, Khoản 3, Mục V Đề án này và phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên và tương đương;

4. Thi thăng hạng từ văn thư viên trung cấp lên ngạch văn thư viên

4.1. Điều kiện dự thi:

a) Có khả năng đảm nhận chức trách, nhiệm vụ hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của ngạch văn thư viên theo quy định tại Điều 11, Thông tư số 2/2021/TT-BNV;

b) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi thăng hạng; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

c) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch cao hơn ngạch viên chức hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn theo quy định tại Khoản 3, Điều 11 Thông tư số 2/2021/TT-BNV.

d) Có thời gian giữ ngạch văn thư viên trung cấp và tương đương, trong đó nếu có thời gian tương đương với ngạch văn thư viên trung cấp thì thời gian giữ ngạch văn thư viên trung cấp tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch. Cụ thể như sau:

- Trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ đào tạo cao đẳng phải có thời gian giữ ngạch văn thư viên trung cấp và tương đương từ đủ 02 năm trở lên (không kể thời gian tập sự);

- Trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ đào tạo trung cấp phải có thời gian giữ ngạch văn thư viên trung cấp và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự).

4.2. Tiêu chuẩn dự thi:

Viên chức dự thi thăng hạng phải có đủ các điều kiện dự thi theo quy định tại Điều 4.1, Khoản 4, Mục V Đề án này và phải đạt tiêu chuẩn sau:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

5. Thi thăng hạng từ kỹ thuật viên khuyến nông (hạng IV) lên khuyến nông viên (hạng III)

5.1. Điều kiện dự thi:

a) Có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp khuyến nông viên hạng III theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 18/2020/TT-BNV.

b) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi thăng hạng; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

c) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp được quy định tại Khoản 2, Điều 6 Thông tư số 18/2020/TT-BNV.

c) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật viên khuyến nông hoặc tương đương cụ thể như sau:

- Trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ đào tạo cao đẳng phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật viên khuyến nông hoặc tương đương từ đủ 02 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ đào tạo trung cấp phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật viên khuyến nông hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

5.2. Tiêu chuẩn dự thi:

Viên chức dự thi thăng hạng phải có đủ các điều kiện dự thi theo quy định tại Điểm 5.1 Khoản 5, Mục V Đề án này và phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp khuyến nông viên.

6. Thi thăng hạng từ kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng (hạng IV) lên quản lý bảo vệ rừng viên (hạng III)

6.1. Điều kiện dự thi:

a) Có khả năng đảm nhận chức trách, nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp khuyến nông viên (hạng III) theo quy định tại Điều 10, Thông tư số 18/2020/TT-BNV;

b) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi thăng hạng; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

c) Có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp theo quy định tại Khoản 3, Điều 10, Thông tư số 18/2020/TT-BNV.

d) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng hoặc tương đương cụ thể như sau:

- Trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ đào tạo cao đẳng phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng hoặc tương đương từ đủ 02 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ đào tạo trung cấp phải có thời gian giữ chức danh kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

6.2. Tiêu chuẩn dự thi: Viên chức dự thi thăng hạng phải có đủ các điều kiện dự thi theo quy định tại Điểm 6.1, Khoản 6, Mục V Đề án này và phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành về lâm nghiệp hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp quản lý bảo vệ rừng viên.

VI. HỒ SƠ, LỆ PHÍ THI VÀ THỜI GIAN TỔ CHỨC THI

1. Hồ sơ dự thi gồm

a) Đơn đăng ký dự thi;

b) Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ, được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

c) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

d) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch, chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi;

Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của ngạch, chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học quy định tại khoản 1, 2, Mục VII Đề án này phải nộp bản chứng thực các văn bằng, chứng chỉ để chứng minh đủ điều kiện miễn thi. Các trường hợp viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp quản lý bảo vệ rừng viên hạng III, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp khuyến nông viên hạng III, thi nâng ngạch văn thư viên, kế toán viên thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

đ) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng;

e) Bản sao các quyết định: Tuyển dụng, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức, nâng lương gần nhất và hợp đồng làm việc.

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5 mm (theo quy định tại Điểm a Khoản 9 Điều 11 Quyết định số 07/2019/QĐ-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về biểu mẫu quản lý hồ sơ viên chức).

2. Lệ phí thi

Mức thu: 700.000đ/01 thí sinh/lần (*thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Tùy thuộc vào số lượng dự thi sẽ điều chỉnh mức thu phù hợp theo quy định*).

VII. MÔN THI, HÌNH THỨC THI THĂNG HẠNG

1. Việc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III được thực hiện thông qua Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật. Viên chức giữ ngạch công chức thực hiện thi nâng ngạch như đối với công chức (theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 3921/BNV-CCVC).

2. Hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức bao gồm việc thẩm định hồ sơ dự thi theo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp; đồng thời thực hiện các bài thi gồm 02 vòng:

a) **Vòng 1:** Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên giấy. Nội dung thi trắc nghiệm gồm 3 phần:

- Phần I: Môn kiến thức chung 60 câu hỏi về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật về ngành, lĩnh vực sự nghiệp, pháp luật về viên chức theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi. Thời gian thi 60 phút.

- Phần II: Môn ngoại ngữ thi bằng tiếng Anh 30 câu hỏi theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi. Thời gian thi 30 phút.

- Phần III: Môn tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp viên chức dự thi. Thời gian thi 30 phút.

b) **Vòng 2:** Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

Thi viết, thời gian 120 phút theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi, thang điểm 100.

VIII. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ THI THĂNG HẠNG

1. Có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi ở vòng I (môn kiến thức chung, môn ngoại ngữ, môn tin học) tại Điểm a, Khoản 2, Mục VI Đề án này, trừ trường hợp miễn thi.

2. Có tổng kết quả điểm bài thi môn nghiệp vụ chuyên ngành quy định tại Điểm b, Khoản 2, Mục VI Đề án này đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp được giao.

3. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng kết quả điểm bài thi môn nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau ở chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau: Viên chức là nữ; viên chức là người dân tộc thiểu số; viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh); viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

Nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp có văn bản trao đổi với người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo đề nghị của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức.

4. Không bảo lưu kết quả cho các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

5. Phúc khảo kết quả bài thi: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông báo kết quả điểm thi thăng hạng, viên chức dự thi có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả điểm bài thi môn kiến thức chung, môn ngoại ngữ, môn tin học và bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành (nếu có).

IX. HỘI ĐỒNG THI THĂNG HẠNG

1. Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III: do Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT quyết định thành lập.

- Hội đồng có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

+ Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT;

+ Phó Chủ tịch Hội đồng: Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Nông nghiệp và PTNT;

+ Các ủy viên Hội đồng: Là đại diện lãnh đạo các phòng Sở, đại diện Lãnh đạo các đơn vị thuộc Sở có liên quan đến việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp và 01 chuyên viên Phòng Tổ chức bộ Sở là ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp được sử dụng con dấu của Sở Nông nghiệp và PTNT trong các hoạt động của Hội đồng.

2. Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo

ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Khoản 2, Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐCP.

- Chủ tịch Hội đồng Quyết định thành lập các bộ phận giúp việc: Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có), Ban thẩm định hồ sơ thi thăng hạng. Các Ban gồm có Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

3. Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột người dự thi thăng hạng hoặc của bên vợ (chồng) của người dự thi thăng hạng; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người dự thi hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

4. Ban Giám sát: Do Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT quyết định thành lập. Ban Giám sát gồm Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

X. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC THI

1. Dự kiến các nội dung kế hoạch dự thi

- Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2022 theo chỉ tiêu được Sở Nội vụ thống nhất, gửi các phòng Sở, các đơn vị thuộc Sở, trước ngày 30/9/2022;

- Phòng Tổ chức cán bộ tham mưu Công văn triển khai Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức của Sở Nông nghiệp và PTNT; đồng thời thông báo thời gian tiếp nhận hồ sơ đến các đơn vị thuộc Sở: Trước ngày 20/10/2022;

- Giám đốc Sở Quyết định danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng; Thành lập Hội đồng thi thăng hạng, Ban Giám sát kỳ thi và các bộ phận giúp việc cho Hội đồng: Trong tháng 11/2022;

- Căn cứ báo cáo Kết quả của Hội đồng thi; Giám đốc Sở Quyết định phê duyệt kết quả kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III và danh sách viên chức trúng tuyển: Trong tháng 12/2022.

- Thời gian tổ chức thi: Trong Quý IV năm 2022, thời gian cụ thể sẽ có thông báo đến các đơn vị thuộc Sở.

2. Địa điểm tổ chức thi: Tại Sở Nông nghiệp và PTNT.

XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT

- Quyết định thành lập Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III, Hội đồng có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

- + Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT;
- + Phó Chủ tịch Hội đồng: Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Nông nghiệp và PTNT;
- + Các ủy viên Hội đồng: Là đại diện lãnh đạo các phòng Sở, đại diện Lãnh đạo các đơn vị thuộc Sở có liên quan đến việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp và 01 chuyên viên Phòng Tổ chức bộ Sở là ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng;
 - Quyết định thành lập Ban Giám sát: Ban Giám sát gồm Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký;
 - Quyết định danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng;
 - Quyết định phê duyệt kết quả kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III và danh sách viên chức trúng tuyển kỳ thi thăng hạng.

2. Hội đồng thi nâng ngạch

- Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Khoản 2, Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐCP.
- Chủ tịch Hội đồng Quyết định thành lập các bộ phận giúp việc: Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có). Các Ban gồm có Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

3. Phòng Tổ chức cán bộ

- Là bộ phận thường trực của Hội đồng thi thăng hạng; chủ trì tham mưu phối với Sở Nội vụ, các phòng Sở, các đơn vị thuộc Sở triển khai thực hiện Kế hoạch thi thăng hạng.
- Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ viên chức thi thăng hạng trình Giám đốc Sở xem xét, phê duyệt;
- Tham mưu cho Giám đốc Sở thành lập Hội đồng thi thăng hạng; Ban Giám sát kỳ thi.
- Tham mưu giúp Hội đồng thi thăng hạng thành lập các Ban và Tổ giúp việc cho Hội đồng thi đảm bảo đúng quy định.
- Thu lệ phí và lập dự toán kinh phí tổ chức thi thăng hạng; phối hợp với Văn phòng Sở chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức kỳ thi thăng hạng.

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có viên chức dự thi và viên chức dự thi

- Thu hồ sơ, lệ phí thi của thí sinh đăng ký dự thi; lập danh sách thí sinh đủ điều kiện đăng ký dự thi gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Phòng Tổ chức cán bộ).

- Các đơn vị thuộc Sở cử viên chức dự thi thăng hạng chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất đạo đức, văn bằng, chứng chỉ, thời gian công tác đối với viên chức được cử dự thi.

- Viên chức dự thi phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ đăng ký dự thi. Mọi gian dối, khai man, thiếu trung thực liên quan đến nội dung hồ sơ dự thi sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch Tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2022, đề nghị các phòng, đơn vị có liên quan tham mưu và tổ chức, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Các phòng Sở;
- Các đơn vị thuộc Sở có thí sinh dự thi;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Cao Văn Cường